

Số: 78 /BC- UBND

Hồng Kim, ngày 25 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2017; Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển kinh - tế xã hội năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân xã Hồng Kim về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, UBND xã Hồng Kim đánh giá kết quả chủ yếu về tình hình kinh tế, xã hội năm 2017 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2017

- Dự ước đến 31/12/2017, có 14/18 chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch, 04/18 chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch, cụ thể:

- + Thu nhập bình quân đầu người, đạt 15,7/16 triệu đồng;
- + Chỉ tiêu về cây con: Tổng đàn gia súc, gia cầm 4.781/6.700 con;
- + Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa: Trong đó Làng 0/1 làng, Cơ quan, đơn vị 1/3 đơn vị.
- + Tỷ lệ hộ nghèo giảm 9,1%/10%.

(Có phụ lục số 01 kèm theo)

I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và thủy lợi:

Tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 5,8 tỷ đồng, trong đó: Cây mùa vụ đạt 2,5 tỷ đồng, chiếm 43,1%; Chăn nuôi đạt 1,6 tỷ đồng, chiếm 27,6%; Lâm nghiệp đạt 1,46 tỷ đồng, chiếm 25,2%; Thủy sản đạt 281,6 triệu đồng, chiếm 4,1%.

Trồng trọt: Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 579 tấn/600 tấn, đạt 99,5% so với kế hoạch, giảm 7,3 tấn so với cùng kỳ năm 2016⁽¹⁾. Tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận đạt 50%, tăng 0,2% so với năm 2016. Diện tích sản trồng mới 50ha, năng suất đạt 135 tạ/ha, tăng 52 tạ/ha so với năm 2016; diện tích ngô: 10 ha; cây mùa vụ khác 6 ha. Diện tích cây cao su 2,1 ha, hiện nay đang chăm sóc.

¹Lúa nước: 48,2 ha, năng suất đạt 55 tạ/ha, tăng 3,75 tạ/ha so với cùng kỳ năm 2016; Lúa cạn; Ngô 49,57 tạ/ha, giảm 0,23 tạ/ha so với cùng kỳ năm 2016.

Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc đạt 1.000 con², đạt 91% kế hoạch, không tăng, không giảm con so với năm 2016. Tổng đàn gia cầm đạt 3.781 con, giảm 1.737 con so với năm 2016.

Tổ chức thực hiện các vốn hỗ trợ, mô hình: Thanh tra huyện hỗ trợ 7 hộ nghèo dự kiến thoát nghèo trong năm 2017: 2 hộ nuôi gà, 5 hộ nuôi lợn, Trung tâm hy vọng hỗ trợ nuôi lợn: 2 hộ/6 con; Phòng GD và ĐT huyện A Lưới hỗ trợ nuôi dê 3 hộ/6 con; UBND huyện hỗ trợ mô hình trồng rau sạch cho 1 hộ giá trị nguồn vốn 50 triệu đồng, Mô hình nuôi lợn thịt 13 hộ thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới nguồn vốn 100 triệu đồng.

Lâm nghiệp: Trồng rừng kinh tế đã trồng mới 32 ha cây keo. Khai thác rừng kinh tế 20 ha, ước đạt giá trị khoảng 500 triệu đồng. Hiện nay, đang triển khai trồng rừng cộng đồng và rừng sinh kế cho các thôn.

- *Công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng:* Tổng số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2017, với số tiền 152.3 triệu đồng.

- *Công tác QLBRV - PCCCR:* Kiểm tra 3 đợt, đang lập biên bản hộ gia đình lấn chiếm đất tại tiểu khu 270 do xã quản lý. Tham gia diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2017 với lượng người tham gia: 100 người.

Thủy sản: Tổng diện tích nuôi trồng 5,2 ha, không tăng, không giảm so với năm 2016, năng suất ước đạt 1,3 tấn/ha, sản lượng 8,74 tấn, trong đó khai thác từ đánh bắt sông, suối khoảng 2,1 tấn.

2. Lĩnh vực dịch vụ:

Thương mại – dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước năm 2017 đạt 414,92 triệu đồng, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước. Chủ yếu mặt hàng lương thực, thực phẩm.

Tín dụng: Tổng dư nợ đến ngày 15 tháng 11 năm 2017: 10,523 tỷ đồng/371 thành viên, trong đó, năm 2017: 3,5 tỷ đồng.

Du lịch: Điểm du lịch sinh thái A Nôr hoạt động có hiệu quả; Khách đến tham quan xã Hồng Kim ước đạt khoảng 2.530 lượt, tổng doanh thu từ du lịch đạt 189 triệu đồng.

3. Quản lý quy hoạch đầu tư và xây dựng:

Hoạt động xây dựng cơ bản: Hệ thống đường giao thông nông thôn và đường sản xuất được quan tâm đầu tư xây dựng, tổng chiều dài các tuyến đường sản xuất được đầu tư trong năm 2017 là 670 m với tổng kinh phí là 600 triệu đồng. Thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng thủy lợi A Tia 75 triệu đồng. Tổng mức đầu tư thực hiện trong năm 2017 là 675 triệu đồng. Đến nay, đang thi công công trình.

4. Tài nguyên - môi trường:

² Đàn bò: 321 con; Đàn trâu: 57 con; Đàn lợn: 447 con; Đàn dê: 175 con.

***Quản lý đất đai:** Tiếp tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân đã đăng ký; giải quyết một số vướng mắc trong công tác đo đạc địa chính, trong năm 2017 đã cấp bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 11 giấy và giải quyết tranh chấp về đất đai. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2017 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu 2016 - 2020.

Cắm cọc, phát đường lô chuẩn bị giao đất sản xuất cho các hộ nghèo tại tiểu khu 270 đò A Túc.

Phối hợp với phòng Nội vụ, phòng Tài nguyên và môi trường và đơn vị tư vấn cắm mốc địa giới hành chính thuộc dự án 513 đến nay đã hoàn thành.

Tiến hành giao mặt bằng tại thực địa xây dựng đường dân sinh tại thôn A Tia và thôn Đút.

Về tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ: 04 trường hợp, trong đó 03 trường hợp hợp đồng cho tặng quyền sử dụng đất, 01 đăng ký cấp giấy quyền sử đất ở ban đầu.

*** Môi trường:** Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện cam kết bảo vệ môi trường của hộ gia đình có chăn nuôi, hộ sản xuất kinh doanh cá thể trên địa bàn xã.

Cắm biển báo cấm đổ rác thải và biển cấm khai thác cát sạn trái phép trên địa bàn xã, Số lượng 13 cái, đã ban giao cho các thôn tự quản lý; Kiểm tra việc thực hiện Đề án “Cải thiện chất lượng vệ sinh môi trường nông thôn để nâng cao sức khỏe cộng đồng” tại các thôn từ ngày 10 đến ngày 14 tháng 4 năm 2017; Ngày 20 tháng 6 năm 2017 phối hợp với phòng y tế huyện Tổ chức lễ phát động trồng hàng rào xanh tại nhà sinh hoạt cộng đồng thôn A Tia 2 và hưởng ứng ngày nông thôn mới của huyện.

Công tác tuần tra bảo vệ rừng cộng đồng tại các thôn với 6 nhóm: 99 người tham gia.

Thực hiện có hiệu quả các hạng mục theo kế hoạch của dự án BCC với kinh phí hơn 700 triệu đồng, bao gồm; Trồng lâm sản ngoài gỗ và Cải thiện sinh kế nông nghiệp, lâm nghiệp năm 2016; Chăm sóc rừng năm 2015.

5. Tài chính ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã ước thực hiện chín tháng năm 2017 là: 15.318.000đ/14.500.000đ đạt 105,6% vượt kế hoạch. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 5 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo:

-Duy trì xã công nhận đơn vị đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Năm học 2017-2018, tổng số học sinh trường tiểu học 168 em/9 lớp, tỷ lệ huy động học sinh tiểu học đạt 100%; Trường trường Mầm non Sơn Ca huy động được 197, trong đó: trẻ từ 2-3 tuổi là 80 cháu/95 cháu, đạt tỷ lệ 84,51%, trẻ từ 4-5 tuổi là 100%.

-Trung tâm học tập cộng đồng: Tổ chức khai giảng lớp phổ cập giáo dục tiểu học năm học 2017-2018, tổng số tham gia 60 học viên; Phối hợp với phòng LĐ TB và XH huyện tổ chức Hội nghị tập huấn cho cán bộ xã và cán bộ thôn về công tác phòng chống mại dâm năm 2017, tổng người tham gia 75 người; Phối hợp với UBND xã tổ chức Hội nghị triển khai quy định tiếp cận pháp luật và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, số người tham gia 30 người; Phối hợp với trung tâm giáo dục Nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện A Lưới tập huấn chuyên đề “Biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí”, số người tham gia 30 người; Phối hợp với UBND xã tổ chức cuộc thi âm thực lần thứ nhất năm 2017 tại Đại hội thể dục thể thao xã lần 4 năm 2017, số người tham gia 100 người. Tổng kinh phí thực hiện: 15.300.000 đồng.

2. Văn hóa và thông tin:

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa diễn ra thường xuyên và được quan tâm. Đến nay, đã có 43,22% hộ gia đình, 75% làng và 50% cơ quan trường học được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

Tham gia Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và Giải Việt dã toàn tỉnh năm 2017 tại huyện 100 vận động viên .

Tham gia và giao lưu TDTT 5 xã phía Bắc tại xã Bắc Sơn vào ngày 19 tháng 01 năm 2017; Phối hợp với phòng VH TT huyện tổ chức đêm diễn văn nghệ phục vụ bà con nhân dân trên địa bàn xã vào đêm 29 Tết, tức là ngày 26 tháng 01 năm 2017; Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao xã lần thứ IV vào ngày 24 tháng 3 năm 2017, hơn 300 người tham gia và hội thi âm thực xã lần thứ nhất năm 2017, với 06 đơn vị tham gia; Tham gia môn Kéo co, môn việt dã, bóng chuyền trong chương trình đại hội TDTT của huyện, đạt giải ba môn bóng chuyền; Tham gia biểu diễn văn nghệ nhân dịp Ngày hội “Văn hóa thể dục thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ 12” tổ chức tại huyện A Lưới, đạt giải ba toàn đoàn.

Duy trì tốt việc tiếp mở đài truyền thanh xã hàng tuần.

3. Y tế, Dân số - Kế hoạch hoá gia đình:

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thường xuyên, tổng số lượt khám bệnh tại trạm y tế xã 2.632 lượt; Tổng số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng 55 trẻ. Cuối năm 2017, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn dưới 15,74%; Duy trì xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,9%. Sinh con thứ 3 trở lên 10 trường hợp, tăng 5 trường hợp so với năm 2016. Đến nay, có 3 trường hợp tảo hôn, giảm 01 trường hợp so với cùng kỳ 2016.

4. Lao động việc làm, an sinh xã hội:

Tổ chức thăm và tặng quà cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, các đồng chí lãnh đạo xã qua các thời kỳ đã nghỉ hưu, cho 4 thôn và làng Việt Tiến, tổng giá trị quà 151.700.000 đồng/619 suất và 2.720 kg gạo cho hộ nghèo và cận nghèo.

Hội nhân Ái tinh Thừa Thiên Huế hỗ trợ 120 xuất được nhận quà và khám chữa bệnh cho đối tượng nạn nhân và chất độc da cam, khuyết tật đặc biệt nặng, Tổng giá trị quà được nhận là: 14.400.000 đồng xuất/48 xuất.

Trường Cao đẳng Sư phạm Huế trao quà cho hộ nghèo và học sinh nghèo vượt khó tổng giá trị: 10.000.000 đồng/40 xuất.

Đoàn từ thiện Thiên Nguyên trao quà cho trường Mầm Non Sơn Ca Hồng Kim, trong đó riêng các cháu ở địa bàn xã Hồng Kim 179 xuất, quà bằng hiện vật.

Quà mặt trận huyện tặng cho hộ đặc biệt khó khăn 10.000.000đ/xuất.

Quà điện lực A Lưới tặng cho hộ nghèo trị giá 4.500.000 đồng/xuất.

Cấp giấy chứng nhận hộ nghèo và cận nghèo với tổng số thẻ: 281 thẻ, trong đó hộ nghèo 233 thẻ, cận nghèo 48 thẻ.

Cấp thẻ BHYT: 1.872 thẻ, trong đó: Đối tượng chính sách CC, BB, TB, NĐ 149 thẻ; BH hộ nghèo 718 thẻ; BTXH 35 thẻ; Trẻ em dưới 6 tuổi 257 thẻ; hộ dân tộc thiểu số 633 thẻ,; hộ dân tộc kinh 37 thẻ; CB CC và người hoạt động không chuyên trách 43 thẻ.

Tiếp nhận, thụ lý 10 hồ sơ chuyển phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện đề nghị giải quyết các chế độ người có công với cách mạng và cao tuổi.

Triển khai đồng bộ các chương trình, kế hoạch giảm nghèo, an sinh xã hội, đến nay, đã tổng hợp danh sách các hộ đăng ký nhu cầu thoát nghèo năm 2017 với tổng số hộ 34 hộ/233 hộ nghèo.

Đến nay, tổng lao động chính trên địa bàn xã: 952 người; Lao động nam 437 người, lao động nữ 479 người. Trong đó: Lao động đã qua đào tạo 165 người(ĐH: 60 người; CĐ: 09 người; Trung cấp: 46 người; Sơ cấp: 48 người), đạt tỷ lệ 17,33%. Lao động cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách: 162 người, lao động nông nghiệp 790 người .

-Tổng số hộ nghèo năm 2017: 233 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 44,30%, giảm 9,1%.

-Tổ chức dâng hoa, dâng hương tại bìa tượng niệm các anh hùng liệt sỹ, vào ngày 26 tháng 7 năm 2017.

5. Chính sách dân tộc:

a) *Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg:* Đã triển khai thực hiện chính sách này bằng hiện vật. Kết quả thực hiện: 92.100.000 đồng, đạt 100% so với kế hoạch.

b) *Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg (QĐ 18/2011/QĐ-TTg:* Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức thăm nhân dịp Tết Nguyên Đán năm 2017 cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã với số lượng 4 người, kinh phí: 2.400.000 đồng, hỗ trợ ốm đau cho người có uy tín 550.000 đồng và lập danh sách tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín năm 2017. Đồng thời, trình hồ sơ lên phòng Dân

tộc về bình chọn, xét chọn người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018

c) *Chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế theo Quyết định 534/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2013*: Tổng số được cấp thẻ bảo hiểm y tế đến tháng 10 năm 2017: 683 thẻ, trong đó, 640 thẻ thuộc dân tộc thiểu số, 43 thẻ dân tộc kinh ở xã đặc biệt khó khăn.

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH

1. Quốc phòng – An ninh:

Quốc phòng đến nay, đã xây dựng lực lượng dân quân 60 đồng chí, trong đó: Ban CHQS xã 04 đồng chí; Lực lượng cơ động 21 đồng chí; Binh chủng cối 82,60mm 11 đồng chí; LLTC 20 đồng chí; Y tế 03 đồng chí; trinh sát 03 đồng chí; bảo vệ trụ sở 3 đồng chí; học viên 03 đồng chí; SQDB 10 đồng chí; Tổ chức Lễ tuyến quân đi, đón quân về cho 05 đồng chí.

Trật tự an toàn xã hội: Đã xảy ra 18 vụ, Gây rối trật tự công cộng 12 vụ, Trộm cắp vặt 03 vụ; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 vụ.

Tính đến ngày 20/11/2017, trên địa bàn xã đã xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2016.

2. Công tác Nội vụ:

Về công tác Cải cách hành chính: Đã tiếp nhận và giải quyết là: 1.852 trường hợp; Đề nghị nâng lương thường xuyên cho 09 cán bộ, công chức và đề nghị hưởng phụ cấp thâm niên theo ngành cho 01 công chức.

4. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của cử tri:

UBND xã đã tiếp nhận 04 đơn, trong đó: 01 đơn kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền và đã giải quyết liên quan đến đền bù giải phóng mặt bằng phục vụ cho an ninh quốc phòng tại thôn Đút 1, 01 đơn trình về diện tích đất rừng sản xuất tại đồi A Túc thôn A Tia 1, 01 đơn trình việc xác minh lại thửa đất sản xuất nông nghiệp tại thôn A Tia 2.

5. Công tác Tư pháp:

Công tác chứng thực bản sao từ bản chính: Chứng thực 2.604 bản sao . Lệ phí thu được: 9.344.000^d và chứng thực 09 hợp đồng giao dịch, thu lệ phí 450.000 đồng. Tổng số tiền thu được 9.794.000 đồng.

Công tác hộ tịch: Tư pháp – Hộ tịch xã tiếp nhận 114 trường hợp. Trong đó: Khai sinh: 71 trường hợp; Đăng ký cha nhận con: 07 trường hợp; Khai tử: 08 trường hợp; Đăng ký kết hôn: 15 cặp; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 14 trường hợp; Cấp bản sao trích lục bản sao hộ tịch: 357 trường hợp, 446 bản. Lệ phí hộ tịch thu được: 3.055.000^d . Tổ chức rà soát văn bản QPPL do HĐND xã soạn thảo: 01 đợt, tổng số văn bản được rà soát là 13 văn bản. Trong đó: 09 văn bản đã hết hiệu lực, 04 văn bản còn hiệu lực.

Công tác tuyên truyền: Ngày càng được nâng cao nhất là về nội dung và hình thức, đến thời điểm hiện tại đã triển khai chủ yếu là Luật đất đai, Luật hộ tịch, chế độ chính sách, BHYT...tại 04 thôn, với tổng số lượt tham gia: 477 người

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

I. CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI.

Triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới xã Hồng Kim giai đoạn 2017 - 2020; Hoàn thiện và nâng cao tiêu chí chương trình xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, cơ cấu kinh tế và tổ chức sản xuất phù hợp, sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại hóa, gắn nông nghiệp phát triển nhanh các ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn. Đến nay, xã đạt 13/19 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 68,42% (gồm các tiêu chí đạt, Tiêu chí 1: Quy hoạch; Tiêu chí 02: Giao thông; Tiêu chí 03: Thủy lợi; Tiêu chí 08: Thông tin và truyền thông; Tiêu chí 14: Giáo dục; Tiêu chí 07: Chợ nông thôn và thương mại; Tiêu chí 17: Môi trường; Tiêu chí 11: Lao động việc làm; Tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí 19: Quốc phòng – An ninh; Tiêu chí 15: Y tế; Tiêu chí 16: Văn hóa).

Hàng quý, UBND xã tổ chức Lễ phát động hưởng ứng ngày Nông thôn mới với kết quả: Tổng chiều dài đường điện thấp sáng nông thôn đến hiện tại của 03 thôn là: 2,3 m/04 tuyến đường thôn, xóm. Số công chào vào trục đường chính của thôn, xóm là 03 cái. Công tác chỉnh trang đường làng, ngõ xóm: 03 tuyến. Đào hố rác và xử lý rác thải có: 452 hố; Trồng cây xanh, hàng rào xanh có: 14.420m; Vệ sinh chuồng trại chăn nuôi, nhà ở có: 3.400 m²; Nạo vét kênh mương có: 2.700 m.

II. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, DU LỊCH GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI, CON NGƯỜI THÂN.

Đề án giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá dân tộc Pa cô xã Hồng Kim giai đoạn 2014 – 2020 được tiếp tục triển khai và thực hiện, nhằm để phát triển du lịch gắn với giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan môi trường du lịch.

Thực hiện chỉ đạo của Phòng VH&TT huyện xã đã thành lập Ban quản lý du lịch sinh thái thác A nô, hoạt động du lịch được phát triển mạnh mẽ tăng thêm thu nhập cho hộ dân; Ngoài việc phát triển du lịch thì các lễ hội như lễ hội a Za cũng được bảo tồn và tổ chức đồng bộ vào ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11; Các món ăn truyền thống của dân tộc Pa cô được bảo tồn và phát huy thông qua các ngày lễ hội của dân tộc; Bên cạnh đó xã đã tổ chức thành công hội thi ẩm thực truyền thống của dân tộc Pa cô vào dịp 30/4, hội thi gồm có 6 đội tham gia(4 thôn, 2 trường: Mầm Non và tiểu học).

Phong trào văn hoá văn nghệ được duy trì hoạt động thường xuyên, đặc biệt là học viện của lớp học Dân ca, dân nhạc, dân vũ năm 2015 vẫn duy trì và hoạt động tốt. Đội văn nghệ xã có tham gia liên hoan văn hoá các dân tộc thiểu số Tỉnh TT.Huế và đã đạt được giải ba toàn đoàn.

Xây dựng Kế hoạch và các văn bản có liên quan để phát triển du lịch cộng đồng tại làng Việt Tiến – A Nôm; Năm 2017 xã cũng được chọn là xã đại diện cho dân tộc Pa Cô phục hồi, tái hiện và bảo tồn không gian văn hoá truyền thống gắn với phát triển du lịch để phục vụ du khách nhằm thu hút khách du lịch trên địa bàn xã.

C. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN:

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

Có 04 chỉ tiêu kinh tế xã hội chưa đạt: Thu nhập bình quân đầu người 15,7/16 triệu đồng: Nguyên nhân là do lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ 83%.

Chỉ tiêu về cây con: Tổng đàn gia súc, gia cầm, đạt 4.781/6.700 con. Nguyên nhân do giá bán trên thị trường quá thấp chi phí sản xuất quá cao dẫn đến một số hộ dân không tái sản xuất chăn nuôi đàn lợn.

Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa: Trong đó Làng 0/1 làng, Cơ quan, đơn vị 1/3 đơn vị. Nguyên nhân là do sinh con thứ 3 và tảo hôn vẫn còn xảy ra.

Tỷ lệ hộ nghèo giảm 9,1/10%. Nguyên nhân do một số hộ dân vẫn không thoát nghèo được vì vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là thu nhập.

Sản xuất nông nghiệp vẫn chưa hiệu quả cao, thâm canh trong một đơn vị diện tích còn hạn chế.

Công tác tuyên truyền, vận động con em đi học nghề, xuất khẩu lao động. Tuy nhiên, một số hộ và con em không chịu khó đi học.

Nạn tảo hôn, sinh con thứ 3 còn xảy ra; Nhận thức về phong trào và trách nhiệm thực hiện Phong trào “TDĐKXDĐSVH” của hệ thống chính trị từ xã đến thôn chưa sâu sắc, chưa đầy đủ, Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa còn thấp, riêng năm 2017 chỉ công nhận 01 đơn vị trạm y tế xã đạt cơ quan văn hóa. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao; Lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ đa số trong khi diện tích đất sản xuất ngày càng thu hẹp lại dẫn đến người lao động nhàn rỗi thiếu việc làm.

Sự phối hợp giữa các ngành đoàn thể, công chức chuyên môn đã được phát huy nhưng chưa chặt chẽ, chưa phát huy hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

I. MỤC TIÊU

Tập trung đầu tư để huy động các nguồn lực xã hội; Thực hiện có hiệu quả 02 chương trình: Chương trình giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, Chương trình du lịch, dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, con người thân thiện. Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU (Phụ lục số 02 kèm theo)

III. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM:

- Các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Xây dựng đường dân sinh nguồn vốn Chương trình 135: 2 tỷ đồng.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TRỌNG ĐIỂM:

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX đề ra 4 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm, tiếp tục tập trung 2 chương trình sau:

- Chương trình giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.
- Chương trình du lịch, dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, con người thân thiện.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

5.1. Về kinh tế

- Xây dựng kế hoạch về kiểm tra, giám sát các mô hình sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất; tuyên truyền cho bà con nhận thức về đầu tư thâm canh, trồng xen canh để tăng hiệu quả trên một đơn vị diện tích. Tập trung phát triển chăn nuôi và kinh tế rừng theo hướng gia trại.

- Thực hiện tốt công tác thu phí, lệ phí để đạt chỉ tiêu huyện giao; tăng cường công tác truyền truyền nhận thức cho các hộ sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ phải mở rộng và đầu tư vốn để mua bán nhiều mặt hàng phù hợp cho người tiêu dùng lựa chọn.

- Tập trung đẩy mạnh Chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến cuối năm 2018 đạt 2 tiêu chí (Tiêu chí 05: Trường học; Tiêu chí 9: Nhà ở).

- Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và hoạt động du lịch trên địa bàn gắn với việc bảo vệ môi trường sinh thái, trong đó, đặc biệt quan tâm đến các điểm du lịch sinh thái A Nôr, Động tiên công; Tuyên truyền các hộ gia đình tham gia du lịch sinh thái A Nôr theo mô hình Homestay.

- Nghiêm chỉnh thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo cân đối ngân sách.

5.2. Về văn hoá - xã hội

- Duy trì xã đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập tiểu học mức độ 3.

- Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Thực hiện đồng bộ các kế hoạch đảm bảo an sinh xã hội để đến cuối năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo giảm 10% theo tiêu chí mới. Tuyên truyền cho người lao động, người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao. Chăm lo xây dựng đời sống văn hoá cơ sở gắn với việc đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá".

- Thực tốt công tác khôi phục không gian làng văn hóa truyền thống Pa cô kết hợp với du lịch tại làng Việt Tiến-A Nôr.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhận thức cho các bà mẹ có trẻ em dưới 6 tuổi cách nuôi dạy cho tốt để giảm được tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng. Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

5.3. Về lĩnh vực nội chính

- Bảo vệ an ninh trật tự vững chắc. Chú trọng kết hợp giữa an ninh - quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội; triển khai sâu, rộng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật. Xử lý nghiêm người và phương tiện vi phạm Luật Giao thông đường bộ; tiếp tục tuyên truyền các kiến thức an toàn giao thông cho các tầng lớp nhân dân, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, tiếp tục các tuyên truyền luật hôn nhân và gia đình, luật đất đai, luật bình đẳng giới... cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã.

Trên đây là báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2017; Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển kinh - tế xã hội năm 2018 của UBND xã Hồng Kim./.

Nơi nhận:

- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các Ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC 01
Kết quả các chỉ tiêu KTXH năm 2017

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết HĐND xã	THK H năm 2017	So sánh
1	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ	5	5	Đạt
2	Thu NS nhà nước tại địa phương	Tr.đồng	14,5	15,32	Vượt
3	Thu nhập bình quân đầu người năm	Tr.đồng	16	15,7	Không đạt
4	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	160	160,4	Vượt
5	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	600	579	Đạt
6	Lương thực bình quân đầu người	Kg/người/năm	345	305	Không đạt
7	Các chỉ tiêu về cây con:				
	<i>-Tổng đàn gia súc</i>	<i>Con</i>	1.100	1.000	Không đạt
	<i>-Tổng đàn gia cầm</i>	<i>Con</i>	5.600	3.781	Không đạt
8	Diện tích ao, hồ nuôi cá	Ha	5	5,2	Vượt
	<i>-Sản lượng</i>	<i>Con</i>	20.000	20.000	Đạt
9	Các chỉ tiêu về cây, trong đó:				
	<i>-Diện tích trồng rừng kinh tế</i>	<i>Ha</i>	50	32	Không đạt
	<i>-Diện tích trồng sản</i>	<i>Ha</i>	50	50	Đạt
	<i>-Diện tích trồng ngô</i>	<i>Ha</i>	10	10	Đạt
10	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1.9	1.9	Đạt
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	17	15,74	Vượt
12	Các chỉ tiêu về giáo dục, trường học, trong đó:				
	<i>-Tỷ lệ huy động học sinh đến trường, trong đó:</i>				
	<i>+Trẻ từ 2-3 tuổi</i>	<i>%</i>	60	84,21	Vượt
	<i>+Trẻ từ 4- 5 tuổi</i>	<i>%</i>	100	100	Đạt
	<i>+Học sinh tiểu học</i>	<i>%</i>	100	100	Đạt

	+ <i>Phổ cập giáo dục trung học cơ sở</i>	%	85	85	Đạt
	+ <i>Trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt</i>	%	75	75	Đạt
	+ <i>Giữ nguyên Trường đạt chuẩn quốc gia</i>	<i>Trường</i>	1	1	Đạt
13	Các chỉ tiêu về y tế, trong đó:				
	- <i>Giữ vững trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế</i>	<i>Trạm</i>	1	1	100
	- <i>Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế</i>	%	97	100	Vượt
14	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hoá, trong đó:				
	- <i>Làng, thôn (công nhận đợt I)</i>	<i>Làng</i>	1	0	Không đạt
	- <i>Hộ gia đình</i>	<i>Hộ</i>	200	223	Vượt
	- <i>Cơ quan, trường học</i>	<i>Đơn vị</i>	3	1	Không đạt
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	20	17,33	Không đạt
16	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	10	9,1	Không đạt
17	Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt
	- <i>Trong đó: dùng nước sạch</i>	%	95	95	Đạt
18	Các chỉ tiêu về môi trường, trong đó:				
	- <i>Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt</i>	%	>80	80	Đạt
	- <i>Tỷ lệ có chỗ chôn lấp rác thải và có công trình vệ sinh</i>	%	100	100	Đạt
	- <i>Các chất thải y tế được thu gom và xử lý</i>	%	100	100	Đạt
	- <i>Các chất thải y tế được thu gom và xử lý</i>	%	100	100	Đạt

PHỤ LỤC 02
Kế hoạch chỉ tiêu KTXH năm 2018

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr.đồng	18	
2	Tổng đầu tư toàn xã hội	Tỷ. đồng	5,5	
3	Thu ngân sách tại địa bàn xã	Tr. đồng	12	
4	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	165	
5	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	600	
6	Lương thức bình quân đầu người	Kg/người/năm	345	
7	Các chỉ tiêu về cây, trong đó:			
	- Diện tích chuồng trồng mới	ha	5	
	- Diện tích trồng rừng kinh tế	ha	40	
	- Diện tích trồng sắn	ha	50	
	-Diện tích trồng lúa	ha	48,2	
	- Diện tích trồng ngô	ha	10	
8	Các chỉ tiêu về con, trong đó:			
	- Tổng đàn gia súc	con	2.100	
	- Tổng đàn gia cầm	con	5.600	
9	Diện tích ao, hồ nuôi cá	ha	4,2	
	+ Năng suất	Tấn/ha	1,3	
10	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1.85	
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn	%	15	
12	Các chỉ tiêu về giáo dục, trường học, trong đó:			
	- Tỷ lệ huy động học sinh đến trường, trong đó			
	+ Trẻ từ 2-3 tuổi	%	85	
	+ Trẻ từ 4-5 tuổi	%	100	
	+ Học sinh tiểu học	%	100	
	+ Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	%	90	
	+ Học sinh trung học cơ sở Học sinh Trung học phổ thông	%	80	
	- Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	1	

13	Các chỉ tiêu về y tế, trong đó:			
	- Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	Trạm	1	
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	100	
14	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hoá, trong đó			
	- Cơ quan, trường học	Đơn vị	01	
	- Làng	Làng	01	
	- Hộ gia đình	Hộ	230	
15	Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề	%	20	
	- Tạo việc làm mới	L.động		
16	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	10	
17	Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh	%	100	
	Trong đó, dùng nước sạch	%	100	
18	Các chỉ tiêu môi trường, trong đó:			
	- Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt	%	100	
	- Các chất thải y tế được thu gom và xử lý	%	100	